

“Thư viện tham gia”: Thư viện của tương lai?

Nguyễn Cương Lĩnh

NCS Đại học Công nghệ Queensland, Úc

Giảng viên Đại học Văn hóa Hà Nội

Lý giải mối quan hệ đang thay đổi giữa thư viện và người sử dụng thư viện. Thảo luận và đề xuất sử dụng thuật ngữ “thư viện tham gia”. Trao đổi về xu hướng phát triển của thư viện tham gia và gợi ý các hướng nghiên cứu về chủ đề này.

1. Giới thiệu

Thư viện tham gia (TVTG) (tạm dịch từ thuật ngữ tiếng Anh “Participatory library”) là một thuật ngữ đang thu hút sự chú ý của cộng đồng thư viện trong thời gian gần đây. Thuật ngữ này được Lankes và Silverstein [22] sử dụng lần đầu tiên để nói về thư viện như một hệ thống tích hợp thực sự, trong đó, người sử dụng được phép tham gia vào các hoạt động cốt lõi của thư viện thay vì các hoạt động bề nổi bên ngoài. Đã có một số tác giả như Casey & Savastinuk [8]; Lankes, Silverstein, Nicholson & Marshall [23];... đề cập và thảo luận về TVTG, tuy nhiên, thuật ngữ này vẫn chưa được sử dụng và phổ biến rộng rãi trong các tài liệu cũng như hoạt động thực tế thư viện, đặc biệt là chưa có nghiên cứu cụ thể nào về nó. Bài viết này trước hết sẽ phân tích sự thay đổi trong mối quan hệ giữa thư viện và người sử dụng thư viện, sau đó, lý giải nguyên nhân thuật ngữ TVTG nên được sử dụng, trao đổi về xu hướng phát triển của loại hình thư viện này, và cuối cùng, nêu rõ sự cần thiết nghiên cứu sâu hơn về TVTG và khẳng định những thay đổi trong “cuộc tiến hóa” của thư viện.

2. Vấn đề nghiên cứu

Thư viện và cán bộ thư viện luôn có

mối quan hệ nhất định với người sử dụng thư viện. Mối quan hệ này đang thay đổi do tác động của các công nghệ mới xuất hiện trong những năm gần đây. Về mặt truyền thống, thư viện được coi là nơi giữ gìn và bảo quản tài liệu, và cán bộ thư viện là người trông giữ kho tài liệu đó. Công việc của họ chủ yếu là bổ sung tài liệu, biên mục, tổ chức tài liệu và phục vụ bạn đọc. Tất cả các công việc này thường do thủ thư thực hiện. Với loại hình thư viện này, mối quan hệ giữa thư viện và người dùng được xem như “thư viện – bạn đọc”. Nghĩa là thư viện chỉ cung cấp những gì mình có (sở hữu), còn bạn đọc ở vị trí thụ động và nhận những gì mà thư viện phục vụ. Bạn đọc không được phép tiếp cận trực tiếp tài liệu trong kho và trên giá, chỉ cán bộ thư viện được làm việc này. Bạn đọc phải viết phiếu yêu cầu đưa cho thủ thư, đợi họ tìm và mang tài liệu ra phục vụ. Cách phục vụ này vừa hạn chế sự tương tác của người dùng với thư viện, vừa hạn chế sự đóng góp của người dùng cho sự phát triển của thư viện.

Sự xuất hiện của các công nghệ mới đã dần dần làm thay đổi mối quan hệ giữa thư viện và người sử dụng. Sự phát triển của các công nghệ mạng, Internet, sách điện tử, tạp chí điện tử và các dạng nguồn tin

điện tử, nguồn tin số làm cho nguồn tài nguyên thông tin trở nên phong phú hơn và cũng làm cho mối quan hệ giữa thư viện (cán bộ thư viện) và người sử dụng thay đổi theo. Từ người trông giữ kho sách, cán bộ thư viện trở thành người biên tập thông tin, tổ chức thông tin, và tư vấn thông tin. Tương tự, từ vị trí bạn đọc, người sử dụng thư viện trở thành người nghe, người xem, người duyệt thông tin. Mối quan hệ giữa thư viện và người sử dụng đã chuyển thành “nhà cung cấp dịch vụ thông tin – khách hàng”, trong đó, người sử dụng trở nên độc lập hơn và tự chủ hơn trong việc chọn lựa và sử dụng các dịch vụ thư viện. Ví dụ, họ có thể truy cập các cơ sở dữ liệu trực tuyến mọi lúc mọi nơi, đăng ký nhận các thông báo nguồn tin mới theo chủ đề quan tâm qua email, hay bình luận và phản hồi về tính tiện dụng của trang web thư viện. Điều này cho thấy, người dùng được phép sử dụng linh hoạt các dịch vụ thư viện cũng như tham gia đóng góp phần nào cho sự phát triển và hoàn thiện dịch vụ thư viện.

Mức độ tham gia của người dùng trở nên rõ ràng hơn, nhất là từ khi có sự xuất hiện của Web 2.0. Thuật ngữ Web 2.0 được đề cập và sử dụng lần đầu tiên bởi DiNucci [12] và được phổ biến rộng rãi bởi Tim O'Reilly [29]. Thuật ngữ này được sử dụng để chỉ một thế hệ Web thứ hai, một nền tảng web cung cấp khả năng tham gia, cộng tác và sáng tạo lớn hơn nhiều so với trước đó. Web 2.0 bao gồm những công cụ như Wikis, Blogs, hay các trang mạng xã hội như Facebook, Flickr, Twitter, v.v... Ngày càng nhiều thư viện trên thế giới sử dụng Web 2.0 trong việc thiết kế và phổ biến các chương trình và

dịch vụ thư viện. Web 2.0 đang tạo ra và cung cấp thêm những cơ hội mới giúp người sử dụng có thể trở thành một phần thực sự quan trọng của thư viện (Casey & Savastinuk [8]; Lankes, Silverstein, Nicholson, & Marshall [23]; Maness [24]). Một mô hình thư viện mới – mô hình thư viện gắn liền với sự tham gia của người sử dụng – đang được hình thành. Web 2.0 đang buộc các thư viện xem xét và đánh giá lại vị trí và vai trò của người sử dụng. Trong bối cảnh ấy, có một số câu hỏi cần được trả lời: điều gì đang diễn ra với cuộc tiến hóa của thư viện, sự thay đổi là gì và đâu là bản chất thực của sự thay đổi đó?

3. Thư viện và người sử dụng thư viện: mối quan hệ đang thay đổi

Công nghệ mới không chỉ làm đa dạng hóa các nguồn tin và dịch vụ thông tin mà còn làm cho người sử dụng thư viện có thể tham gia và đóng góp cho sự phát triển nguồn lực thông tin, dịch vụ và sản phẩm thư viện. Nói cách khác, công nghệ cho phép người sử dụng thư viện thực hiện vai trò mới mà trước đó họ khó có thể hoặc không thể thực hiện.

3.1. Từ người sử dụng thông tin trở thành người sản xuất thông tin và người cung cấp thông tin

Web 2.0 làm cho ranh giới giữa người sử dụng thư viện và cán bộ thư viện trở nên mờ dần. Cả hai đều có thể là người tạo ra, cung cấp và phổ biến thông tin (Casey & Savastinuk [8]; Lankes, et al., [23]). Việc sử dụng thông tin và tạo ra thông tin đều rất linh hoạt, do đó vai trò của cán bộ thư viện và người sử dụng không còn luôn rõ ràng, người này có thể thực hiện vai trò của người kia và ngược lại (Maness [24]). Người sử dụng có thể thực hiện nhiều vai

trò khác nhau. Ví dụ, họ có thể đóng góp ý kiến về dịch vụ thư viện, bình luận về chính sách hay các hoạt động của thư viện thông qua một trang Blog. Họ cũng có thể sử dụng Blog để nhận xét về các tài liệu trong thư viện, gợi ý và chia sẻ các nguồn tin với thư viện và những người dùng khác. Cán bộ thư viện cũng có thể tham gia vào quá trình tạo lập và chia sẻ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thư viện. Tương tự, người sử dụng có thể dùng Wiki để cộng tác với các cán bộ thư viện và với cộng đồng người sử dụng. Họ có thể đề xuất các nguồn tin thông qua một Wiki dạng danh bạ chủ đề hoặc tham gia lập kế hoạch chiến lược cho thư viện. Người dùng cũng có thể tham gia các cuộc thi, trong đó, họ tạo ra những đoạn âm thanh, đoạn phim và chia sẻ trên mạng xã hội nhằm quảng bá các dịch vụ và nguồn lực thông tin của thư viện hay chia sẻ kinh nghiệm học tập và nghiên cứu của mình. Như vậy, sự đóng góp của người dùng sẽ làm phong phú các nguồn tin và đa dạng hóa các dịch vụ thư viện. Người dùng thư viện không còn sử dụng thông tin một cách thụ động. Họ đã và đang trở thành những người tạo ra, phổ biến và cung cấp thông tin ngày càng tích cực hơn.

3.2. Người sử dụng thư viện đang thực hiện vai trò của cán bộ thư viện

Có thể thấy rằng, người sử dụng thư viện đang thực hiện một số công việc của cán bộ thư viện. Stephens [34] cho rằng, “các thư viện trước đây chỉ là nơi bạn đọc đến để nhận thông tin hơn là để cung cấp hay đóng góp thông tin”. Thậm chí đến thời Web 1.0, người dùng chỉ có thể đọc thông tin trên các trang web của thư viện nhưng khó có thể bình luận hoặc phản hồi

về các dịch vụ thư viện. Nhờ có Web 2.0 và các mạng xã hội, người dùng ngày nay có thể thực hiện công việc của cán bộ thư viện. Ví dụ, họ có thể trả lời các câu hỏi của những người dùng khác, tư vấn hoặc gợi ý các nguồn tin hữu ích thông qua nhiều công cụ như tin nhắn nhanh (Instant Messaging), Blog, Wiki hay các mạng xã hội như Facebook, Flickr. Họ cũng có thể đánh giá, bình luận các tài liệu trên OPAC của thư viện hoặc gợi ý các nguồn tin liên quan hữu ích nhằm phát triển các nguồn tin trong thư viện. Trong nhiều trường hợp, những bình luận, gợi ý, tổng quan tài liệu của người dùng, với tư cách chuyên gia trong một lĩnh vực, thậm chí còn có giá trị hơn so với những đánh giá và đề xuất của cán bộ thư viện.

Biên mục vốn là công việc của riêng cán bộ thư viện trước đây. Ngày nay, người dùng cũng có thể tham gia và tương tác với các hệ thống mục lục trực tuyến [33]. Cán bộ thư viện không còn giữ vị trí độc quyền trong việc biên mục. Thế hệ người dùng mới được trao thêm những quyền nhất định để có thể tự đáp ứng nhu cầu biên mục riêng của họ. “Ngày nay siêu dữ liệu là của tất cả mọi người” (Gordon-Murnane [15]). “Với khả năng của các công cụ đánh dấu xã hội (social bookmarking) và gán nhãn (tagging), người dùng có thể xem thư viện là cái gì đó hơn là một tòa nhà đầy sách. Họ có thể tận hưởng bản chất dân chủ của Web 2.0 mà không phải tuân theo các quy định mà các chuyên gia yêu cầu khi họ tìm kiếm thông tin mình cần. Do đó, người tạo ra siêu dữ liệu truyền thống hay các cán bộ biên mục nên đóng vai trò là người trợ giúp hơn là người độc quyền trong việc

biên mục” (Steele [33]). Ngày nay, người dùng có thể tận dụng các công cụ gán nhãn và đánh dấu xã hội để xây dựng và tổ chức các danh bạ chủ đề của riêng mình. Ngoài ra, họ có thể chia sẻ những thông tin này với những người dùng khác và với cán bộ thư viện. Họ cũng có thể tạo ra những thông tin mới dưới dạng bình luận, tóm tắt, đánh giá, gán nhãn cho các biểu ghi thư mục. Họ có thể tổ chức, gán nhãn các tài liệu hay bộ sưu tập tài liệu trong thư viện nhằm mục đích chia sẻ và giúp những người dùng khác tìm kiếm thông tin dễ dàng hơn. Như vậy, người dùng đã có thể tham gia vào quá trình biên mục của thư viện (Casey & Savastinuk [7]; Maness [24, 25]).

3.3. Tiêu chí “lấy người dùng làm trung tâm” đang ngày càng được coi trọng

Việc lấy người dùng làm trung tâm đang ngày càng được chú trọng hơn. Các thư viện truyền thống thường coi thông tin là trung tâm của thư viện, người dùng phải tìm cách để tiếp cận thông tin. Tình hình hiện nay đã thay đổi. Thông tin có thể tự tìm cách để đến với người dùng nhờ sự hỗ trợ của các công cụ Web 2.0 như RSS hay các công cụ thông báo tự động. Người dùng chỉ cần đăng ký các kênh thông tin hoặc chủ đề hay lĩnh vực quan tâm, trên cơ sở đó, thông tin mới sẽ được tự động chuyển tới nơi mà người dùng mong muốn như hộp thư điện tử, chương trình đọc tin hay trang web cá nhân của mình. Miller [26] mô tả thực tế này là “Web 1.0 đưa người dùng đến với thông tin, còn Web 2.0 sẽ mang thông tin tới người sử dụng”. Trong một số bài viết về tiềm năng của Web 2.0 và ứng dụng của nó trong thư

viện, Maness [24, 25] đã nhấn mạnh rằng “lấy người dùng làm trung tâm” là một trong những yêu cầu thiết yếu của Thư viện 2.0. Việc cộng tác với những người dùng khác và với cán bộ thư viện giúp người dùng có thể tạo ra nội dung thông tin mới, dịch vụ mới, hay cộng đồng người dùng mới cho thư viện. Những cộng đồng người dùng này sẽ trở nên năng động hơn trong việc sử dụng cũng như sản sinh ra các thông tin và dịch vụ thông tin. Kết quả là người dùng ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng của thư viện. Cùng với quan điểm trên, Case và Savastinuk nhấn mạnh rằng, việc lấy người dùng làm trung tâm là một đặc điểm quan trọng không thể thiếu của Thư viện 2.0 [7]. Người dùng được khuyến khích tham gia vào việc xây dựng và phát triển các dịch vụ của thư viện. Trong khi đó, thư viện cố gắng để phục vụ người dùng tốt hơn và tạo điều kiện để người dùng có thể tham gia vào việc thay đổi và phát triển thư viện. Kết quả của quá trình này sẽ tạo ra các dịch vụ được định hướng bởi chính người dùng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin của họ [7, 21].

3.4. Người sử dụng thư viện đang được trao thêm các “quyền” mới

Từ những gì đã trình bày ở trên có thể thấy rằng, người dùng của thư viện đang được trao thêm nhiều quyền mới. Theo Maness [25], “khi cộng đồng người dùng thay đổi, thư viện không những cần phải thay đổi theo mà còn phải cho phép người dùng thay đổi thư viện”. Trong thực tế, người dùng đang dần dần nắm quyền kiểm soát các dịch vụ thư viện. Họ có những quyền, khả năng và ảnh hưởng nhiều hơn tới thư viện. Thư viện trở nên mở hơn và

người dùng cũng tham gia tích cực hơn. Việc kiểm soát các dữ liệu và dịch vụ thư viện đang được chuyển giao cho người dùng ở một mức độ nào đó. Ví dụ, người dùng có thể tham gia vào quá trình bổ sung nguồn lực thông tin bằng việc tóm tắt, bình luận hay đề xuất các nguồn tin hữu ích. Họ cũng có thể tùy biến hoặc cá nhân hóa trang web thư viện cho phù hợp với nhu cầu, hay đóng góp ý kiến trong việc phát triển các chính sách và dịch vụ thư viện thông qua các công cụ như Blog, Wiki và các mạng xã hội. Stephens and Collins [39] cho rằng: “Chúng ta không còn ở giai đoạn khi cán bộ thư viện quyết định cái gì là tốt nhất cho người dùng”. Người dùng hiện nay có thể nói với chúng ta họ cần gì, muốn gì, và họ có thể làm gì cho thư viện. Trong một môi trường mở, các ý kiến đóng góp của người dùng được khuyến khích. Người dùng giờ đây có thể tham gia vào việc lập kế hoạch cho các dịch vụ thư viện, đánh giá dịch vụ thư viện cũng như gợi ý hay thực hiện phát triển các dịch vụ và vận hành thư viện. Rõ ràng là người dùng được phép làm thay đổi thư viện [24, 25].

3.5. *Mối quan hệ đang trở nên cân bằng hơn*

Vai trò và quyền của người sử dụng thư viện và cán bộ thư viện đang trở nên cân bằng hơn. Người dùng có thêm quyền kiểm soát các hoạt động và dịch vụ thư viện. Họ trở nên độc lập hơn, linh hoạt hơn trong việc lựa chọn thông tin và sử dụng các dịch vụ của thư viện. Người sử dụng thư viện đã được nâng cấp từ người đọc thụ động sang khách hàng tích cực, từ người nhận và sử dụng thông tin sang người sản xuất và phân phối thông tin. Họ có khả

năng đảm trách và thực hiện những vai trò quan trọng trong các dịch vụ thư viện. Các công nghệ mới cho phép người dùng tham gia nhiều hơn, sâu hơn vào các dịch vụ của thư viện. Người dùng cũng được phép, và trên thực tế, họ đang thực thi vai trò của những cán bộ thư viện trong nhiều dịch vụ khác nhau. Điều này cho thấy một mối quan hệ cân bằng hơn giữa người dùng và cán bộ thư viện đã hình thành.

4. *Thư viện tham gia: một mô hình thư viện hiện đại*

Khái niệm “thư viện tham gia” được đề cập và thảo luận rất ít trong các tài liệu chuyên ngành. Khi nói về mô hình thư viện hiện đại, cộng đồng thư viện có xu hướng sử dụng thuật ngữ Thư viện 2.0. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, có thể nhận thấy rằng, hiện đang có một xu hướng thay đổi mô hình thư viện – một mô hình phản ánh bản chất thực sự của thư viện hiện đại. Thuật ngữ “Thư viện tham gia” nên được sử dụng để nói về mô hình thư viện này bởi một số lý do sau.

4.1. *Thư viện 2.0: một thuật ngữ gây tranh luận, không rõ nghĩa, chủ yếu mang tính tiếp thị*

Rất nhiều bài viết đã định nghĩa hoặc giải thích thuật ngữ “Thư viện 2.0”. Tuy nhiên, càng được giải thích và định nghĩa thì thuật ngữ này càng trở nên khó hiểu, nhất là đối với những người mới biết đến thuật ngữ này. Thư viện 2.0 là một khái niệm rất dễ gây tranh luận. Ngay tên gọi và ý nghĩa của thuật ngữ này cũng có thể gây tranh luận [7, 21]. Nhằm mục đích trả lời câu hỏi “Thư viện 2.0” là gì, Crawford [10] đã thu thập các định nghĩa, nhận định, phát biểu về Thư viện 2.0 từ các Blogs, diễn đàn chuyên môn và các tạp chí

chuyên ngành và tổng hợp được 7 định nghĩa và 62 ý kiến, quan điểm về thuật ngữ này. Tác giả đã kết luận rằng, Thư viện 2.0 là một thuật ngữ mơ hồ và đa nghĩa. Tương tự như vậy, trong khi một số tác giả tin rằng Thư viện 2.0 là về vấn đề công nghệ hoặc phụ thuộc vào công nghệ [2, 3, 24, 25], các tác giả khác lại coi yếu tố công nghệ không phải là đặc điểm của Thư viện 2.0 [6, 7].

Mức độ tiến hóa của Thư viện 2.0 cũng là một khía cạnh nữa của các cuộc tranh luận. Theo Courtney [10], Thư viện 2.0 là một cuộc cách mạng thực sự. Việc sử dụng các công cụ Web 2.0 và các mạng xã hội trong thư viện đã tạo ra sự khác biệt so với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện trước đó. Mặc dù thư viện và cán bộ thư viện đã đổi mới và phát triển theo thời gian để đáp ứng nhu cầu của người dùng, tình hình hiện nay đòi hỏi những chiến lược mới, công nghệ mới và mô hình dịch vụ mới. Các công cụ Web 2.0 là chìa khóa giúp các cán bộ thư viện thực hiện điều này [10].

Với quan điểm ngược lại, nhiều nhà chuyên môn và các học giả khác lại cho rằng, Thư viện 2.0 là một sự tiến hóa chứ không phải là một cuộc cách mạng. Brevik [5] khẳng định rằng: “Thư viện 2.0 là một sự tiến hóa tự nhiên của các dịch vụ thư viện, trong đó, người sử dụng thư viện có thể kiểm soát và quyết định cách thức và thời điểm truy cập và sử dụng các dịch vụ họ cần”. Tác giả cũng cho rằng: “Thư viện 2.0 là sự hưởng ứng của cán bộ thư viện đối với sự phát triển của Web 2.0 và các phần mềm xã hội liên quan đến thư viện đang ngày càng gia tăng nhằm giúp người dùng tiếp cận thông tin thông qua

các kênh mới và bằng cách dễ dàng hơn”. Fichter [14] lý luận rằng: sách, các nguồn tin khác, cán bộ thư viện và người sử dụng thư viện đã tồn tại lâu nay như chính lịch sử của thư viện. Việc tham gia của người sử dụng cùng với sự tin tưởng hoàn toàn vào họ sẽ tạo nên môi trường Thư viện 2.0. Sự khác biệt giữa Thư viện 2.0 và thế hệ thư viện trước đó chính là ở sự đóng góp của người sử dụng thư viện – những người tích cực tham gia vào việc tạo ra và phát triển các dịch vụ thư viện. Như vậy, cốt lõi của Thư viện 2.0 chính là sự tham gia của cộng đồng.

Giữ một quan điểm khác, Crawford [11] cho rằng, Thư viện 2.0 có thể chẳng là cái gì đó mới mẻ, mặc dù môi trường thay đổi, các chức năng cốt lõi của thư viện về cơ bản vẫn y như trước. Do đó, Thư viện 2.0 không phải là một sự tiến hóa cũng chẳng phải là một cuộc cách mạng. Với một quan điểm trung lập hơn, Kwanya, Stilwell and Underwood [21] không tranh luận về sự tiến hóa hay cách mạng của Thư viện 2.0 mà coi nó như một sự kết hợp của Web 2.0 với nghề thư viện.

4.2. Thư viện tham gia: mô hình thư viện phản ánh bản chất của thư viện hiện đại

Dù thư viện hiện đại được gọi là gì đi nữa, Thư viện 2.0 hay các thuật ngữ khác, vấn đề cốt lõi ở đây chính là “sự tham gia” (participation). Nhiều học giả nói đến “sự tham gia” như một trong những yếu tố thiết yếu của thư viện hiện đại. Ví dụ, Fichter [14] định nghĩa Thư viện 2.0 bằng công thức:

Thư viện 2.0 = (Sách và các dạng tài liệu khác + Con người + Sự tin tưởng tuyệt đối) x Sự tham gia.

Trong đó:

- “Sách và các dạng tài liệu khác”: các thư viện vẫn đã và đang cung cấp lâu nay.

- “Con người”: các thư viện có cán bộ thư viện để phục vụ người dùng

- “Sự tin tưởng tuyệt đối” và “Sự tham gia”: những yếu tố quan trọng cần được đảm bảo trong môi trường Thư viện 2.0. Các thư viện cần thể hiện sự tin tưởng của họ vào người sử dụng và cán bộ thư viện. Sự tin tưởng sẽ khuyến khích và làm cho việc tham gia trở thành hiện thực. Tham gia cần được thực hiện ở nhiều mức độ: bởi cán bộ thư viện, bởi người dùng thư viện, và trong hệ thống thư viện.

Với công thức này, Fichter nhấn mạnh tầm quan trọng, thành phần không thể thiếu, của “sự tham gia” trong Thư viện 2.0. Không có sự tham gia, và chất xúc tác – sự tin tưởng, các thư viện sẽ không thể thay đổi.

“Sự tham gia” trong thư viện cũng đã được Casey and Savastinuk [7, 8] xem xét. Các tác giả xem Thư viện 2.0 như một mô hình thay đổi liên tục và có mục đích, trong đó, người dùng được trao quyền thông qua các dịch vụ tham gia (participatory services) và được định hướng bởi chính người dùng. Trong định nghĩa này, các tác giả khẳng định các dịch vụ tham gia và được định hướng bởi người dùng chính là đặc điểm của Thư viện 2.0.

Rõ ràng là việc tham gia được đề cập, phân tích và được xem như một yếu tố quan trọng, không thể thiếu đối với Thư viện 2.0. Tuy nhiên, dường như thuật ngữ “Thư viện 2.0” không phản ánh và thể hiện được bản chất tham gia của thư viện hiện đại. Do đó, thuật ngữ “Thư viện tham gia” trở nên phù hợp hơn, nó phản ánh được bản chất tham gia trong thư viện. Sự

tham gia phải được tích hợp và thực hiện trong các hoạt động và dịch vụ cốt lõi của thư viện thay vì chỉ bề ngoài [22].

Một điểm đáng chú ý là sự thay đổi đã và đang diễn ra trong nhiều hoạt động thư viện. Người dùng có thể tham gia vào nhiều vai trò và công việc của cán bộ thư viện. Ví dụ: phát triển nguồn tin (tóm tắt, đánh giá, đề xuất tài liệu), biên mục và tổ chức thông tin (phân loại, gán nhãn, đánh dấu), và phục vụ người dùng (trả lời câu hỏi của những người dùng khác, gợi ý nguồn tin, v.v...). Trong thực tế, người dùng có thể tham gia và làm nhiều hơn thế, ví dụ: đóng góp ý kiến phát triển chính sách thư viện, cùng tham gia lập kế hoạch phát triển thư viện hay giới thiệu, quảng bá các dịch vụ thư viện. Rõ ràng là người dùng đang tham gia và thay đổi cách vận hành của thư viện.

4.3. Thư viện 2.0 sẽ trở nên lỗi thời (hay đã lỗi thời?)

Theo Evans [13]), Web 2.0 là thuật ngữ đã trở nên lỗi thời. Vài tháng sau khi thuật ngữ Web 2.0 được phổ biến [29] đã có một dự báo về tương lai của Web 2.0 và diện mạo của Web 3.0. Abram tiên đoán Web 3.0 sẽ có khả năng phổ biến hơn Web 2.0 và một số ứng dụng của Web 2.0 sẽ không còn tồn tại. Các dịch vụ web hay web ngữ nghĩa có thể sẽ thay thế Web 2.0 và các mạng xã hội [1].

Thư viện 2.0, một sản phẩm sinh ra từ thuật ngữ Web 2.0 đã gây được sự chú ý của các nhà nghiên cứu, nhà chuyên môn và cộng đồng thư viện. Tuy nhiên, thuật ngữ này dường như đã lỗi thời (hoặc sẽ sớm bị lỗi thời). Một số nhà nghiên cứu đã đề cập, sử dụng hay thảo luận về những thuật ngữ mới, thuật ngữ khác như thư viện siêu liên kết - hyperlinked library” [39],

thư viện 3.0 - “Library 3.0” [13, 20, 32], thư viện 4.0 - “Library 4.0” [32], và thư viện II - “Library II” hay thư viện III - “Library III” [27]. Nghiên cứu của Nesta và Mi [27] đã cho thấy, thuật ngữ Thư viện 2.0 dù được sử dụng khá nhiều song mức độ chấp nhận và hưởng ứng trong cộng đồng khá thấp. Các tác giả đề nghị các cán bộ thư viện nên xem xét và cân nhắc những phiên bản mô hình thư viện mới hơn bằng việc phát triển các dịch vụ liên quan đến các công cụ web ngữ nghĩa.

4.4. Thư viện 2.0 quá tập trung vào yếu tố công nghệ

Có lẽ vì Thư viện 2.0 xuất phát từ thuật ngữ Web 2.0 (những người theo quan điểm này cho rằng Thư viện 2.0 = Web 2.0 + Thư viện) nên các nhà nghiên cứu, các tác giả đã quá chú trọng đến khía cạnh công nghệ khi viết về Thư viện 2.0. Theo quan sát của Lankes,... [23], trọng tâm của các bài viết, các cuộc thảo luận về Thư viện 2.0 là về công nghệ và các thay đổi liên quan đến công nghệ. Bên cạnh đó, Stephens và Collins [39] cũng nhận định, hầu hết các thảo luận trong các hội nghị và các bài báo chuyên ngành về Thư viện 2.0 đều tập trung vào yếu tố công nghệ. Các thảo luận này dường như bỏ quên việc ứng dụng của các sáng kiến mở, có tính chất tham gia và cộng tác trong các dịch vụ thư viện. Trên thực tế, Thư viện 2.0 không chỉ đơn thuần là tập hợp các công cụ Web. Các công cụ này được sử dụng để mở ra các cuộc hội thoại trong thư viện, nâng cao tính chia sẻ, cộng tác giữa người dùng và đặc biệt là khuyến khích và tạo ra khả năng tham gia trong cộng đồng thư viện.

Nhiều khía cạnh của Thư viện 2.0 đã được đề cập và thảo luận. Tuy nhiên, hầu hết các thảo luận này nhằm giới thiệu các

ứng dụng tiềm năng của các công cụ Web 2.0 trong việc xây dựng mô hình dịch vụ Thư viện 2.0 [4, 10, 26], tập trung vào các yếu tố kỹ thuật của Thư viện 2.0 [41], hay giới thiệu việc sử dụng các công nghệ Web 2.0 trong các thư viện cụ thể [9, 16, 30]. Rõ ràng “sự tham gia” ít được thảo luận và ít được chú ý mặc dù được coi là yếu tố quan trọng của thư viện hiện đại [7, 14]. Vì vậy, các yếu tố phi kỹ thuật (và sự kết hợp giữa những yếu tố kỹ thuật và phi kỹ thuật) cần được xem xét và khám phá [23].

4.5. Thư viện tham gia sẽ nhấn mạnh vai trò tham gia của cộng đồng

Mặc dù sự tham gia đã được đề cập trong một số bài viết về Thư viện 2.0 nhưng chưa có nhiều bài viết chi tiết về yếu tố này. Trong những bài viết về Thư viện 2.0, một số tác giả nổi bật đã nêu trên như Fichter [14], Casey and Savastinuk [22, 23],... đã nhấn mạnh tầm quan trọng của yếu tố tham gia trong thư viện hiện đại. Một số tác giả khác cũng đã đề cập và phân tích khái niệm văn hóa tham gia - “culture of participation”- trong thư viện hiện đại [13, 23]. Về cơ bản, sự tham gia vẫn dựa trên các công nghệ Web 2.0 và mạng xã hội. Lankes,... [23] gọi các công nghệ này là công nghệ tham gia (participatory technologies), ví dụ như Wiki, Blog, RSS. Vấn đề là ở chỗ, theo Lankes, công nghệ là yếu tố thúc đẩy các dịch vụ mới, nhưng quan trọng là việc tham gia phải được thực hiện ở những dịch vụ và hoạt động chính của thư viện (ví dụ hệ thống OPAC) thay vì chỉ diễn ra ở bề nổi như tạo một trang Blog hay tích hợp một công cụ giao tiếp trực tuyến trên trang web của thư viện như Yahoo Messenger [23].

5. Thư viện tham gia: xu hướng lâu dài để phát triển thư viện

Các hoạt động tham gia đã và đang tồn tại trong các thư viện. Tự mượn sách (self-checking out), trả lời câu hỏi tham khảo của người dùng và tham gia các diễn đàn, hội nghị là những ví dụ sinh động của việc tham gia vào các hoạt động của thư viện [31]. Tham gia chính là yếu tố then chốt của mọi vấn đề, là một trong những bước đầu tiên để xây dựng thư viện tương lai cùng với ý tưởng về một thế giới mở và cộng tác [35]. Tính mở (openness), một xu hướng mới, và tham gia đều được xem là những tiêu chí quyết định của thư viện tương lai. Điều quan trọng ở đây là các thư viện cần cho phép người sử dụng tham gia vào hoạt động của mình, “người dùng và kiến thức của họ có khả năng định hình lại các dịch vụ thư viện, nhưng các thư viện trước hết phải thay đổi cách mà họ tạo ra các dịch vụ, nhờ đó giúp người dùng có không gian để giao tiếp và tham gia” [38]. Lankes,... [23] cũng khuyến khích không chỉ người sử dụng mà cả cán bộ thư viện tham gia vào quá trình này, việc tham gia cần được thực hiện ở các hoạt động và dịch vụ cốt lõi của thư viện. Tương tự, Westrum, Rekkavik và Enger cũng nhấn mạnh tính mở là đặc điểm sống còn của các OPAC thư viện tương lai [40].

Một điểm đáng chú ý là việc tham gia cần diễn ra không chỉ ở không gian ảo mà cả ở môi trường thực của thư viện [8]. “Ngoài việc tạo ra khả năng tham gia trực tuyến, chúng ta cần tạo khả năng giúp người dùng tham gia vào các hoạt động của thư viện trong môi trường thực như lập kế hoạch, thảo luận nhóm hay ra quyết định, v.v...” [38]. Điều quan trọng là thư viện cần tạo ra các không gian cộng đồng

(community space). “Các trạm phát thanh, nơi biên tập phim ảnh, không gian làm việc cộng tác theo nhóm nhằm tạo ra nội dung thông tin sẽ là những điểm nhấn quan trọng của các tòa nhà thư viện tương lai” [38].

Web và thư viện đang thay đổi và trở nên ngày càng mở, ngày càng tương tác và khuyến khích tham gia. Tuy nhiên, chúng ta mới ở giữa của sự thay đổi đó [23, 38]. Chúng ta có thể thấy một số yếu tố thuận lợi đang hỗ trợ sự phát triển của TVTG và những khó khăn cần vượt qua. Thuận lợi có thể là sự sẵn có và phổ biến của các phần mềm mã nguồn mở, các công cụ Web 2.0 miễn phí và các mạng xã hội, lợi ích của chúng đã được nhiều thư viện thừa nhận và ứng dụng trong thực tế. Tuy nhiên, còn nhiều rào cản và khó khăn cần vượt qua trước khi đạt tới TVTG thực sự. Khó khăn trước tiên là việc sử dụng các công nghệ tham gia và các không gian mạng xã hội trong thư viện vẫn còn hạn chế [17, 18, 27, 28]. Kế đó và có lẽ là khó khăn lớn nhất, theo Lankes,... [23], chính là vấn đề công nghệ. Các hệ thống thư viện tích hợp hiện tại đã tồn tại suốt một thời gian dài, bao gồm hàng loạt các chức năng chính của thư viện nhưng lại được xây dựng trên các nền tảng hạ tầng không được tiên tiến. Điều này khiến chúng không dễ dàng tương thích với các công nghệ mới, trong khi các hệ thống thư viện tương lai cần phải rất mở để khuyến khích sự tham gia của người dùng và cộng đồng. Tính dễ dàng trong việc trao đổi và chuyển giao hàng loạt các nguồn tin sẵn có vì vậy sẽ bị hạn chế [23]. Tính mở của hệ thống thư viện cũng sẽ bị hạn chế, trong khi TVTG xem tính mở là một trong những tiêu chí tiên quyết. Khắc phục vấn đề này đòi hỏi nhiều thời gian, nhân lực và

chi phí cho công nghệ.

Các yếu tố khác cũng cần được tính đến như chính sách, văn hóa, tính riêng tư, bảo mật, v.v... Có thể thấy trong môi trường công nghệ số, tính riêng tư là một trong những rào cản đối với thư viện, nó luôn luôn mâu thuẫn với tính mở và khả năng tham gia. Ví dụ, một người dùng muốn tham gia vào một Blog, Wiki hay một trang mạng xã hội của thư viện, người này phải tiết lộ một số thông tin cá nhân (nếu không sẽ gây khó khăn cho thư viện trong việc kiểm soát và duy trì các dịch vụ thư viện). Theo Jones [19], có một số rào cản đối với thư viện như sự khác biệt về môi trường pháp lý, sự khác biệt về văn hóa, về quan điểm về tính riêng tư cũng như những mâu thuẫn về quyền ưu tiên, tính minh bạch, v.v... Những khác biệt này có thể hạn chế sự tham gia của người dùng (hay cộng đồng thư viện ở mức độ rộng hơn). Trên thực tế, niềm tin, thói quen, hay văn hóa của người sử dụng thư viện cũng ảnh hưởng đến sự tham gia. Người dùng thường bận rộn, không muốn thêm việc, thường tới thư viện tìm những gì cần rồi lại đi. Do đó, điều mấu chốt là thư viện cần xây dựng một nền tảng văn hóa tham gia. Quan trọng hơn, thư viện cần thể hiện rõ những lợi ích của việc đóng góp và tham gia cũng như khuyến khích người dùng tham gia. Để biến những điều này thành hiện thực, thư viện cần có nội quy, chính sách, tiêu chuẩn, luật, v.v... cho việc tham gia. Rõ ràng là việc “đóng” và “mở” luôn có mặt ưu và nhược điểm, làm thế nào để kiểm soát được thông tin, dữ liệu mà vẫn duy trì được tính mở, vẫn khuyến khích được cộng đồng tham gia luôn là một câu hỏi. Rốt cuộc thì việc tham gia sẽ đến (hay đã đến?), miễn là người dùng và cộng đồng thư viện nhận thức được lợi ích

của nó và cố gắng biến nó thành hiện thực. Mọi khó khăn đều có giải pháp.

6. Cần thiết có thêm nghiên cứu mới

Mặc dù khái niệm TVTG đã được đề cập đến cách đây 5-6 năm nhưng hầu như chưa có nghiên cứu cụ thể nào về mô hình thư viện này được công bố trên các tạp chí hay hội nghị, hội thảo chuyên ngành. Mặc dù “sự tham gia” trong thư viện hiện đại đã được trao đổi trong một số bài viết và nghiên cứu liên quan đến Thư viện 2.0 [4, 8, 14, 18], nhưng chưa được tường tận như các khía cạnh khác của Thư viện 2.0. Để hiểu rõ hơn thư viện đã tiến hóa và phát triển đến mức độ nào, và thực tế đang thay đổi ra sao rất cần có thêm các nghiên cứu mới, đi sâu vào chủ đề này. Cần hiểu rõ, TVTG có ý nghĩa như thế nào trong tình hình thư viện hiện đại, cách TVTG thay đổi thực tế thư viện và cách thư viện và cán bộ thư viện thực hiện công việc của mình. Tóm lại, những nghiên cứu này cần trả lời câu hỏi TVTG là gì?

7. Kết luận

Các thư viện đã và đang hướng đến TVTG. Mối quan hệ đang thay đổi giữa người sử dụng và thư viện là hiện hữu. Xu hướng phát triển của TVTG cũng có thể nhận thấy. Porter & King [31] tin rằng, trong các thư viện đã và đang tồn tại những dạng tham gia nhất định. Vấn đề là cần duy trì, phát triển và tiếp tục tạo điều kiện cũng như khuyến khích người dùng tham gia. Cộng đồng thư viện nên quen dần với các thuật ngữ và khái niệm như TVTG, công nghệ tham gia, nguồn tin tham gia (participatory resources), v.v... [23]. Khái niệm TVTG nên được sử dụng vì nó phản ánh thực tế những gì đang và sẽ diễn ra trong các thư viện.

Tài liệu tham khảo

1. Abram, S. (2005), "Web 2.0 - huh?! Library 2.0, Librarian 2.0", *Information Outlook*, Vol. 9 No. 12, pp. 44-46.
2. Bradley, P. (2006a), "Web 2.0: A new generation of services", *Library & Information Update*, Vol. 5 No. 5, pp. 32-33.
3. Bradley, P. (2006b), "Web 2.0: A new generation of services - part 2", *Library & Information Update*, Vol. 5 No. 6, pp. 38-39.
4. Bradley, P. (2007), *How to use Web 2.0 in your library*, Facet, London.
5. Brevik, T. (2006), "Library 2.0 = My Library?" available at: <http://lib1point5.wordpress.com/2006/04/12/library-20-mylibrary/> (accessed 25 March 2011).
6. Casey, M. E. (2005), "What is Library 2.0?" available at: http://www.librarycrunch.com/2005/12/what_is_library_20.html (accessed 10 March 2011).
7. Casey, M. E., & Savastinuk, L. C. (2006), "Library 2.0: service for the next generation library", *Library Journal*, Vol. 131 No. 14, pp. 40-44.
8. Casey, M. E., & Savastinuk, L. C. (2007), *Library 2.0: a guide to participatory library service*, Information Today, Medford, NJ.
9. Cohen, L. B. (2007), *Library 2.0 initiatives in academic libraries*, Association of College and Research Libraries, Chicago.
10. Courtney, N. (2007), *Library 2.0 and beyond: innovative technologies and tomorrow's user*, Libraries Unlimited, Westport, Conn.
11. Crawford, W. (2006), "Library 2.0 and 'Library 2.0'", *Cites & Insights*, Vol. 6 No. 2, pp. 1-32.
12. DiNucci, Darcy (1999), "Fragmented future". Print, Vol. 53 No. 4, pp. 32, 221-222, available at: http://darcyd.com/fragmented_future.pdf (accessed 20 October 2011).
13. Evans, W. (2009), *Building library 3.0: issues in creating a culture of participation*, Chandos, Oxford.
14. Fichter, D. (2006), "Web 2.0, Library 2.0 and radical trust: a first take", available at: http://library2.usask.ca/~fichter/blog_on_the_side/2006/04/web-2.html (accessed 10 March 2011).
15. Gordon-Murnane, L. (2006), "Social bookmarking, folksonomies, and Web 2.0 tools", *Searcher*, Vol. 14, pp. 26-38.
16. Gross, J., & Leslie, L. (2010), "Learning 2.0: A catalyst for library organisational change", *The Electronic Library*, Vol. 28 No. 5, pp. 657-668.
17. Han, Z., & Liu, Y. Q. (2010), "Web 2.0 applications in top Chinese university libraries", *Library Hi Tech*, Vol. 28 No. 1, pp. 41-62.
18. Holmberg, K., Huvila, I., Kronqvist-Berg, M., & Widen-Wulff, G. (2009), "What is Library 2.0?", *Journal of Documentation*, Vol. 65 No. 4, pp. 668-681.
19. Jones, B. M. (2010), "Libraries, technology, and the culture of privacy", *Library Technology Reports*, Vol. 46 No. 8, pp. 8-12.
20. Kenefick, C., & Werner, S. E. (2008), "Moving towards library 3.0: taking management basics into the future", *Journal of Hospital Librarianship*, Vol. 8 No. 4, pp. 464-468.
21. Kwanya, T., Stilwell, C., & Underwood, P. G. (2009), "Library 2.0: revolution or evolution?", *South African Journal of Library and Information Science*, Vol. 75 No. 1, pp. 70-75.
22. Lankes, R. D., & Silverstein, J. (2006). *Participatory networks: the library as conversation*, American Library Association, Chicago.
23. Lankes, R. D., Silverstein, J., Nicholson, S., & Marshall, T. (2007), "Participatory networks: the library as conversation", *Information Research*, Vol. 12 No. 4, available at: <http://informationr.net/ir/12-4/colis05.html> (accessed 15 March 2011).
24. Maness, J. M. (2006a), "Library 2.0 theory: Web 2.0 and its implications for libraries", *Webology*, Vol. 3 No. 2, available at: <http://webology.ir/2006/v3n2/a25.html> (accessed 10 March 2011).
25. Maness, J. M. (2006b), "Library 2.0: the next generation of web-based library services", *Logos*, Vol. 17 No. 3, pp. 139-145.
26. Miller, P. (2005), "Web 2.0: building the new library", *Ariadne*, available at: <http://www.ariadne.ac.uk/issue45/miller> (accessed 10 March 2011).
27. Nesta, F., & Mi, J. (2011), "Library 2.0 or Library III: returning to leadership", *Library Management*, Vol. 32 No. 1-2, pp. 85-97.
28. Nguyen, C. L. (2008), "A survey of the application of Web 2.0 in Australasian university libraries", *Library Hi Tech*, Vol. 26 No. 4, pp. 630-653.
29. O'Reilly, T. (2005), "What is Web 2.0", available at: <http://www.oreillynet.com/pub/a/oreilly/tim/news/2005/09/30/what-is-web-20.html?page=1> (accessed 10 March 2011).
30. Pienaar, H., & Smith, I. (2008), "Development of a Library 2.0 service model for an African library", *Library Hi Tech*, Vol. 25 No. 5, pp. 7-10.
31. Porter, M., & King, D. L. (2007), "Inviting participation", *Public Libraries*, Vol. 46 No. 6, pp. 34-36.
32. Saw, G., & Todd, H. (2007), "Library 3.0: where art our skills?", paper presented at the 73rd IFLA General Conference and Council, 19-23 August 2007, Durban, South Africa, available at: archive.ifla.org/IV/ifla73/papers/151-Saw_Todd-en.pdf (accessed 15 June 2011).
33. Steele, T. (2009). "The new cooperative cataloging", *Library Hi Tech*, Vol. 27 No. 1, pp. 68-77.
34. Stephens, M. (2006), "Exploring Web 2.0 and libraries", *Library Technology Reports*, Vol. 42 No. 4, pp. 8-14.
35. Stephens, M. (2007a), "Best practices for social software in libraries", *Library Technology Reports*, Vol. 43 No. 5, pp. 67-74.
36. Stephens, M. (2007b), "The ongoing web revolution", *Library Technology Reports*, Vol. 43 No. 5, pp. 10-14.
37. Stephens, M. (2007c), "Participation in a 2.0 world", *Library Technology Reports*, Vol. 43 No. 5, pp. 9-9.
38. Stephens, M. (2007d), "Technology trends for a 2.0 world", *Library Technology Reports*, Vol. 43 No. 5, pp. 32-44.
39. Stephens, M., & Collins, M. (2007), "Web 2.0, Library 2.0, and the Hyperlinked library", *Serials Review*, Vol. 33 No. 4, pp. 253-256.
40. Westrum, A. L., Rekkavik, A., & Enger, M. (2011), "The key to the future of the library catalog is openness", *Computers in Libraries*, Vol. 31 No. 3, pp. 11-14.
41. Yang, X., Wei, Q., & Peng, X. (2009), "System architecture of Library 2.0", *The Electronic Library*, Vol. 27 No. 2, pp. 283-291.